

Số: 2 332 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt “Quy hoạch mạng lưới kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá trên phạm vi toàn quốc giai đoạn đến năm 2020, có xét đến năm 2025”

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ và Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP về việc lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Thông tư số 17/2010/TT-BCT ngày 05 tháng 5 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch phát triển ngành thương mại;

Quyết định số 6318/QĐ-BCT ngày 01 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc phê duyệt Đề cương và Dự toán chi phí lập “Quy hoạch mạng lưới kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá trên phạm vi toàn quốc giai đoạn 2010-2020, có xét đến năm 2025”;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thị trường trong nước,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt “Quy hoạch mạng lưới kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá trên phạm vi toàn quốc giai đoạn đến năm 2020, có xét đến năm 2025” với những nội dung chủ yếu như sau:

I. QUAN ĐIỂM QUY HOẠCH

1. Quy hoạch mạng lưới kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá được tiến hành trên nguyên tắc xác định thuốc lá là hàng hóa hạn chế kinh doanh, không khuyến khích tiêu dùng. Nhà nước kiểm soát chặt chẽ sự phát triển và phân bố của mạng lưới kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá.

2. Quy hoạch mạng lưới kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá đảm bảo cho hoạt động kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá mang tính hệ

thống, đồng bộ từ khâu sản xuất đến bán buôn và các hoạt động cung ứng dịch vụ.

3. Phát triển lực lượng doanh nghiệp bán buôn sản phẩm thuốc lá có năng lực, đáp ứng và luôn tuân thủ các điều kiện, quy định của nhà nước về kinh doanh sản phẩm thuốc lá.

II. MỤC TIÊU QUY HOẠCH

1. Mục tiêu chung

Từng bước xây dựng, sắp xếp lại mạng lưới bán buôn sản phẩm thuốc lá theo hướng xây dựng một cấu trúc hợp lý với sự tham gia của các thành phần kinh tế và loại hình tổ chức nhằm hình thành một hệ thống các thương nhân kinh doanh sản phẩm thuốc lá chuyên nghiệp, có năng lực, có khả năng đáp ứng nhu cầu tiêu dùng (bao gồm các sản phẩm thuốc lá sản xuất trong nước và sản phẩm thuốc lá nhập khẩu) theo từng khu vực địa bàn trong phạm vi cả nước, nâng cao khả năng cạnh tranh trong điều kiện kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước và hội nhập kinh tế quốc tế; hạn chế kinh doanh tự phát, kinh doanh không có giấy phép; kiểm soát được chất lượng sản phẩm, giá cả hàng hoá; kiểm soát và hạn chế việc kinh doanh thuốc lá nhập lậu; góp phần tích cực vào việc phòng, chống tác hại của thuốc lá và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Mục tiêu cụ thể

Tổ chức, sắp xếp lại các thương nhân bán buôn trên địa bàn các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là tỉnh) trên cơ sở mạng lưới kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá hiện có theo hướng:

a) Thời kỳ đến năm 2015

Cơ bản giữ nguyên mạng lưới kinh doanh hiện tại, gồm có thương nhân kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên do Bộ Công Thương cấp phép, thương nhân kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn 01 tỉnh do Sở Công Thương cấp phép và thương nhân kinh doanh bán lẻ sản phẩm thuốc lá trên địa bàn quận/huyện/thị xã/thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là huyện) do Phòng Công Thương hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng (sau đây gọi tắt là Phòng Công Thương) cấp phép; ưu tiên xem xét, bổ sung thương nhân kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá tại những khu vực địa bàn rộng có nhu cầu tiêu dùng lớn; tập trung nâng cao năng lực, cơ sở vật chất kỹ thuật của thương nhân kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá để tạo điều kiện xây dựng mạng lưới bán buôn sản phẩm thuốc lá cho giai đoạn sau.

Dự kiến đến năm 2015 cả nước có khoảng 1.000 thương nhân kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá (trong đó có khoảng 200 thương nhân kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên, khoảng 800 thương nhân kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn 01 tỉnh), trong đó miền Bắc chiếm khoảng 50%; miền Trung, Tây Nguyên chiếm khoảng 24% và miền Nam chiếm khoảng 26%.

b) Giai đoạn 2016 - 2020

Thực hiện quy hoạch mạng lưới kinh doanh sản phẩm thuốc lá gồm có thương nhân kinh doanh phân phối sản phẩm thuốc lá (thương nhân kinh doanh sản phẩm thuốc lá trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên do Bộ Công Thương cấp phép), thương nhân kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá (thương nhân kinh doanh sản phẩm thuốc lá trên địa bàn 01 tỉnh do Sở Công Thương cấp phép), thương nhân kinh doanh bán lẻ sản phẩm thuốc lá (thương nhân kinh doanh sản phẩm thuốc lá trên địa bàn huyện do Phòng Công Thương cấp phép) dựa trên nguyên tắc xác định số lượng thương nhân kinh doanh phân phối, bán buôn, bán lẻ sản phẩm thuốc lá theo dân số, theo năng lực tài chính, theo khả năng vận tải, theo hệ thống kho bãi và theo khả năng thâm nhập thị trường của từng thương nhân để cung cấp sản phẩm thuốc lá tới khách hàng được tốt nhất.

Trong giai đoạn đến năm 2020 cả nước dự kiến có khoảng 350 thương nhân kinh doanh phân phối sản phẩm thuốc lá, khoảng 1.760 thương nhân kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá (trong đó miền Bắc chiếm khoảng 45%; miền Trung, Tây Nguyên chiếm khoảng 27% và miền Nam chiếm khoảng 28%).

Trong giai đoạn này cần phải có diện tích tối thiểu khoảng 123.000 m², phương tiện vận tải tối thiểu khoảng 2.460 chiếc xe có tải trọng từ 500kg và năng lực tài chính tối thiểu khoảng 2.460 tỷ Việt Nam đồng.

c) Giai đoạn 2021 - 2025

Tiếp tục sắp xếp lại số thương nhân đã tham gia phân phối, bán buôn, bán lẻ sản phẩm thuốc lá trong giai đoạn trước để điều chỉnh phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội và yêu cầu quản lý đặt ra trong thời kỳ này.

Trong giai đoạn này cả nước dự kiến có khoảng 300 thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá, khoảng 1.500 thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá (trong đó miền Bắc chiếm khoảng 40%; miền Trung, Tây Nguyên chiếm khoảng 30% và miền Nam chiếm khoảng 30%).

III. QUY HOẠCH MẠNG LƯỚI BÁN BUÔN SẢN PHẨM THUỐC LÁ

1. Căn cứ xác định quy hoạch

Quy hoạch mạng lưới bán buôn sản phẩm thuốc lá trên phạm vi toàn quốc được xác định theo những căn cứ sau:

a) Căn cứ lựa chọn và kiểm soát các thương nhân:

Tại mỗi tỉnh, thành phố lựa chọn một số thương nhân kinh doanh sản phẩm thuốc lá dựa trên căn cứ về dân số, diện tích, khoảng cách, loại đô thị, khả năng tài chính, khả năng vận tải, hệ thống kho bãi và kinh nghiệm kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Căn cứ lựa chọn thương nhân kinh doanh sản phẩm thuốc lá:

- *Căn cứ lựa chọn thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá:*

+ Thương nhân kinh doanh phân phối sản phẩm thuốc lá trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên được xác định theo số dân trên cả nước theo nguyên tắc không quá một (01) thương nhân kinh doanh phân phối sản phẩm thuốc lá trên hai trăm năm mươi nghìn (250.000) dân.

+ Có kho hàng (hoặc hệ thống kho hàng) thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn hoặc có hợp đồng thuê kho hàng phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu tổng diện tích phải từ 100 m² trở lên) đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm thuốc lá trong thời gian lưu kho.

+ Có phương tiện vận tải thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn hoặc có hợp đồng thuê phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu phải có hai (02) xe có tải trọng từ 500kg trở lên) đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm thuốc lá trong thời gian vận chuyển.

+ Có năng lực tài chính bảo đảm cho toàn bộ hệ thống phân phối của doanh nghiệp hoạt động bình thường (có Giấy xác nhận của ngân hàng tối thiểu hai (02) tỷ Việt Nam đồng trở lên).

+ Có hệ thống phân phối sản phẩm thuốc lá trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên (tại địa bàn mỗi tỉnh phải có tối thiểu từ hai (02) thương nhân đã kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá hoặc dự kiến sẽ trở thành thương nhân kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá).

+ Có kinh nghiệm, khả năng xâm nhập thị trường để kinh doanh mặt hàng thuốc lá (thường là các thương nhân đã kinh doanh sản phẩm thuốc lá hoặc các mặt hàng tiêu dùng khác).

- Căn cứ lựa chọn thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá:

+ Thương nhân kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn 01 tỉnh được xác định trên địa bàn tỉnh theo nguyên tắc không quá một (01) thương nhân kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá trên năm mươi nghìn (50.000) dân.

+ Có kho hàng (hoặc hệ thống kho hàng) thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn hoặc có hợp đồng thuê kho hàng phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu tổng diện tích phải từ 50 m² trở lên) đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm thuốc lá trong thời gian lưu kho.

+ Có phương tiện vận tải thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn hoặc có hợp đồng thuê phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu phải có một (01) xe có tải trọng từ 500kg trở lên) đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm thuốc lá trong thời gian vận chuyển.

+ Có năng lực tài chính bảo đảm cho toàn bộ hệ thống phân phối của doanh nghiệp hoạt động bình thường (có Giấy xác nhận của ngân hàng tối thiểu một (01) tỷ Việt Nam đồng trở lên).

+ Có hệ thống bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh nơi thương nhân đặt trụ sở chính (phải có tối thiểu từ hai (02) thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá trở lên).

+ Có kinh nghiệm, khả năng xâm nhập thị trường để kinh doanh mặt hàng thuốc lá (thường là các thương nhân đã kinh doanh sản phẩm thuốc lá hoặc các mặt hàng tiêu dùng khác).

2. Quy hoạch mạng lưới kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá

a) Giai đoạn đến năm 2015

Đến năm 2015 cả nước có khoảng 1.000 thương nhân kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá (trong đó có khoảng 200 thương nhân kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên, khoảng 800 thương nhân kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn 01 tỉnh), trong đó miền Bắc chiếm khoảng 50%; miền Trung, Tây Nguyên chiếm khoảng 24% và miền Nam chiếm khoảng 26%.

b) Giai đoạn 2016-2020

Đến năm 2020 cả nước dự kiến có khoảng 350 thương nhân phân phối, khoảng 1.760 thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá (trong đó miền Bắc chiếm khoảng 45%; miền Trung, Tây Nguyên chiếm khoảng 27% và miền Nam chiếm khoảng 28%).

Trong giai đoạn này cần phải có kho hàng, phương tiện vận tải và năng lực tài chính, cụ thể như sau:

- Kho hàng trong giai đoạn này cần phải có diện tích tối thiểu khoảng 123.000 m² trở lên, trong đó:

+ Thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá cần phải có diện tích tối thiểu khoảng 35.000 m² trở lên;

+ Thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá cần phải có diện tích tối thiểu khoảng 88.000 m² trở lên.

- Phương tiện vận tải trong giai đoạn này cần phải có tối thiểu khoảng 2.460 chiếc xe có tải trọng từ 500kg trở lên, trong đó:

+ Thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá cần phải có phương tiện vận tải tối thiểu khoảng 700 xe trở lên;

+ Thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá cần phải có phương tiện vận tải tối thiểu khoảng 1.760 xe trở lên.

- Năng lực tài chính trong giai đoạn này cần phải có tối thiểu khoảng 2.460 tỷ Việt Nam đồng trở lên, trong đó:

+ Thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá cần phải có năng lực tài chính tối thiểu khoảng 700 tỷ Việt Nam đồng trở lên;

+ Thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá cần phải có năng lực tài chính khoảng 1.760 tỷ Việt Nam đồng trở lên.

c) Giai đoạn 2021 - 2025

Sắp xếp lại số thương nhân phân phối, bán buôn đã kinh doanh sản phẩm thuốc lá để điều chỉnh trong giai đoạn này có khoảng 300 thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá, khoảng 1.500 thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá (trong đó miền Bắc chiếm khoảng 40%; miền Trung, Tây Nguyên chiếm khoảng 30% và miền Nam chiếm khoảng 30%) theo nguyên tắc:

- Xem xét, sắp xếp, điều chỉnh lại thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá, thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá hợp lý theo đề nghị của các nhà cung cấp, nhu cầu của thị trường, thị hiếu người tiêu dùng và tuân thủ các nguyên tắc đặt ra trong giai đoạn này.

- Quản lý được hệ thống bán lẻ sản phẩm thuốc lá chặt chẽ hơn theo quy hoạch của địa phương, phân cấp quản lý xuống cấp xã, phường.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH

1. Đối với nhà nước

a) Tiến hành xây dựng và trình Chính phủ phê duyệt, ban hành Nghị định mới hướng dẫn Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá để thay thế Nghị định số 119/2007/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất và kinh doanh thuốc lá và Dự thảo Thông tư mới thay thế Thông tư số 02/2011/TT-BCT ngày 28 tháng 01 năm 2011 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 119/2007/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất và kinh doanh thuốc lá.

b) Tăng cường các biện pháp kiểm tra, kiểm soát việc tuân thủ các điều kiện kinh doanh, các quy định của pháp luật về kinh doanh sản phẩm thuốc lá đối với các thương nhân kinh doanh sản phẩm thuốc lá nhằm tạo một hệ thống kinh doanh ổn định để chống hàng lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng lưu thông trên thị trường.

c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định hiện hành của pháp luật về kinh doanh sản phẩm thuốc lá tới các thương nhân kinh doanh sản phẩm thuốc lá và tới các cơ quan chức năng có liên quan.

d) Đẩy nhanh quá trình hình thành và phát triển các loại hình kinh doanh sản phẩm thuốc lá hiện đại. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở kinh doanh sản phẩm thuốc lá đã được hình thành trong giai đoạn vừa qua.

2. Đối với các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá

a) Xây dựng chiến lược kinh doanh, phát triển thị trường phù hợp với yêu cầu kiểm soát, quản lý của nhà nước. Tổ chức nghiên cứu thị trường, thị

hiếu khách hàng để có giải pháp đáp ứng nhu cầu tiêu dùng tại từng khu vực thị trường.

b) Xây dựng và kiểm soát hệ thống thương nhân kinh doanh sản phẩm thuốc lá thành một mạng lưới kinh doanh sản phẩm thuốc lá ổn định.

3. Đối với Hiệp hội thuốc lá Việt Nam

a) Phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong hoạt động kinh doanh sản phẩm thuốc lá.

b) Tập hợp các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh sản phẩm thuốc lá để hướng dẫn, trao đổi kinh nghiệm xây dựng và kiểm soát mạng lưới kinh doanh sản phẩm thuốc lá.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Bộ Công Thương

Bộ Công Thương có trách nhiệm công bố quy hoạch, chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan chỉ đạo, hướng dẫn Sở Công Thương các tỉnh thực hiện Quyết định này, tập trung vào những công việc chủ yếu sau đây:

a) Tổ chức theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy hoạch.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn các tỉnh rà soát, điều chỉnh, bổ sung hoặc xây dựng mới quy hoạch mạng lưới kinh doanh bán lẻ sản phẩm thuốc lá của các địa phương phù hợp với Quy hoạch này và các văn bản pháp luật có liên quan.

c) Hướng dẫn, kiểm tra các tỉnh trong việc quản lý và kiểm tra mạng lưới bán buôn sản phẩm thuốc lá đã được cấp phép.

d) Rà soát cơ chế, chính sách và pháp luật có liên quan để sửa đổi, bổ sung và ban hành theo thẩm quyền hoặc thống nhất với các Bộ, ngành liên quan trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung.

e) Xây dựng và trình Chính phủ phê duyệt Đề án quốc gia về chống buôn lậu thuốc lá.

2. Trách nhiệm của các Bộ, ngành

Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Y tế và các Bộ, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công Thương triển khai thực hiện các giải pháp, chính sách trong Quy hoạch này.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Tham gia cùng các Bộ, ngành kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện quy hoạch này, chỉ đạo Sở Công Thương phối hợp với các đơn vị có liên quan trong địa bàn triển khai một số nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

a) Đối với các tỉnh đã có Quy hoạch mạng lưới bán buôn, bán lẻ sản phẩm thuốc lá trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành, tiến hành rà soát, nếu chưa phù hợp với Quy hoạch mạng lưới bán buôn sản phẩm thuốc lá trên phạm vi toàn quốc phải tiến hành điều chỉnh quy hoạch.

b) Đối với các tỉnh chưa có Quy hoạch mạng lưới bán buôn, bán lẻ sản phẩm thuốc lá, căn cứ quy hoạch này để xây dựng chi tiết quy hoạch bán buôn, bán lẻ sản phẩm thuốc lá trên địa bàn.

Số lượng thương nhân kinh doanh bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại mỗi địa phương được xác định dựa trên căn cứ về dân số, diện tích điểm bán, khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm bán, nhu cầu của thị trường, thị hiếu người tiêu dùng và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương,.... khả năng tài chính và kinh nghiệm kinh doanh của thương nhân.

c) Áp dụng các giải pháp phù hợp nhằm đảm bảo kiểm soát chặt chẽ đối với hoạt động kinh doanh sản phẩm thuốc lá trên địa bàn, tránh để thất thu ngân sách nhà nước cũng như đảm bảo sức khỏe của người tiêu dùng.

d) Báo cáo định kỳ về Bộ Công Thương tình hình và kết quả thực hiện quy hoạch này.

e) Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy hoạch mạng lưới bán buôn sản phẩm thuốc lá, các địa phương căn cứ vào Quyết định phê duyệt Quy hoạch này để cấp phép cho các thương nhân kinh doanh sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh. Trong từng thời kỳ quy hoạch, nếu xét thấy cần thiết phải điều chỉnh quy hoạch để phù hợp với nhu cầu, sự phát triển kinh tế - xã hội và sự phát triển thương mại của từng địa phương thì kiến nghị Bộ Công Thương xem xét, quyết định.

4. Trách nhiệm của các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá

a) Phối hợp với Bộ Công Thương, các địa phương tổ chức tuyên truyền, phổ biến Quy hoạch, hướng dẫn các doanh nghiệp trong hệ thống của mình chấp hành Quy hoạch này và các quy định khác của pháp luật.

b) Xem xét, lựa chọn các thương nhân kinh doanh phân phối, bán buôn, bán lẻ sản phẩm thuốc lá có đủ năng lực, nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật về kinh doanh sản phẩm thuốc lá.

5. Trách nhiệm của Hiệp hội thuốc lá Việt Nam

a) Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam phối hợp với Bộ Công Thương, các địa phương tổ chức tuyên truyền, phổ biến Quy hoạch, hướng dẫn các doanh nghiệp trong Hiệp hội chấp hành Quy hoạch này và các quy định khác của pháp luật.

b) Nghiên cứu, đề xuất và tổ chức việc phối hợp giữa các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá với các thương nhân kinh doanh sản phẩm thuốc lá nhằm nâng cao tính hợp tác, liên kết trong việc tiêu thụ sản phẩm thuốc lá.

c) Nghiên cứu, đề xuất với các cơ quan quản lý nhà nước các giải pháp, cơ chế chính sách đối với ngành thuốc lá để thực hiện quy hoạch được phê duyệt.

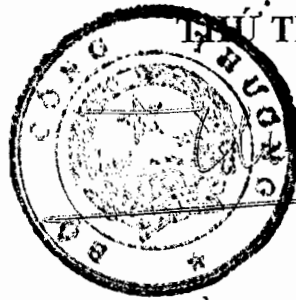
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để b/c);
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ Công Thương: Bộ trưởng, Các Thứ trưởng, Văn phòng Bộ, các Vụ, Cục, Viện, Tổng cục thuộc Bộ;
- Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam;
- Viện Nghiên cứu Thương mại;
- Công TTĐT Văn phòng Chính phủ;
- Công báo; Website Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, TTTN (4).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Hồ Thị Kim Thoa

Phụ lục

Số lượng thương nhân kinh doanh sản phẩm thuốc lá dự kiến giai đoạn đến năm 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 233/QĐ-BCT ngày 12 tháng 4 năm 2013
của Bộ Trưởng Bộ Công Thương)

1. Số lượng thương nhân kinh doanh phân phối sản phẩm thuốc lá trên phạm vi cả nước đến năm 2020 tối đa là 350 thương nhân.
2. Số lượng thương nhân kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá trên phạm vi cả nước đến năm 2020 tối đa là 1.760 thương nhân.
3. Bảng kê số lượng thương nhân kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá tối đa trên địa bàn từng tỉnh, thành phố đến năm 2020, cụ thể như sau:

STT	Tên tỉnh, thành phố	Số lượng thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá tối đa	Ghi chú
Tổng số lượng của cả nước		1.760	
Đồng bằng sông Hồng		381	
1	Hà Nội	138	
2	Hải Phòng	38	
3	Vĩnh Phúc	20	
4	Bắc Ninh	21	
5	Hải Dương	34	
6	Hưng Yên	23	
7	Hà Nam	16	
8	Nam Định	37	
9	Thái Bình	36	
10	Ninh Bình	18	

STT	Tên tỉnh, thành phố	Số lượng thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá tối đa	Ghi chú
Đông Bắc		193	
11	Hà Giang	15	
12	Cao Bằng	10	
13	Lào Cai	13	
14	Bắc Kạn	6	
15	Lạng Sơn	15	
16	Tuyên Quang	15	
17	Yên Bái	15	
18	Thái Nguyên	23	
19	Phú Thọ	27	
20	Bắc Giang	31	
21	Quảng Ninh	23	
Tây Bắc		57	
22	Lai Châu	8	
23	Điện Biên	10	
24	Sơn La	22	
25	Hoà Bình	16	
Bắc Trung Bộ		203	
26	Thanh Hoá	68	
27	Nghệ An	59	
28	Hà Tĩnh	25	
29	Quảng Bình	17	

STT	Tên tỉnh, thành phố	Số lượng thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá tối đa	Ghi chú
30	Quảng Trị	12	
31	Thừa Thiên Huế	22	
Duyên hải Nam Trung Bộ		143	
32	Đà Nẵng	19	
33	Quảng Nam	28	
34	Quảng Ngãi	24	
35	Bình Định	30	
36	Phú Yên	17	
37	Khánh Hoà	23	
Tây Nguyên		106	
38	Kon Tum	9	
39	Gia Lai	26	
40	Đắk Lắk	35	
41	Đắk Nông	10	
42	Lâm Đồng	24	
Đông Nam Bộ		338	
43	TP. Hồ Chí Minh	155	
44	Ninh Thuận	11	
45	Bình Phước	18	
46	Tây Ninh	22	
47	Bình Dương	34	
48	Đồng Nai	53	

STT	Tên tỉnh,thành phố	Số lượng thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá tối đa	Ghi chú
49	Bình Thuận	23	
50	Bà Rịa - Vũng Tàu	21	
Đồng bằng sông Cửu Long		345	
51	Long An	29	
52	Đồng Tháp	33	
53	An Giang	43	
54	Tiền Giang	34	
55	Hậu Giang	15	
56	Vĩnh Long	21	
57	Bến Tre	25	
58	Kiên Giang	34	
59	Cần Thơ	24	
60	Trà Vinh	20	
61	Sóc Trăng	26	
62	Bạc Liêu	17	
63	Cà Mau	24	